CTCP TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH – HSX: DXG

ĐẤT ĐÃ "XANH"

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 21,900

Upside: +21.3%

Ngành Bất động sản | BSC Research

QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

Kể từ thời điểm phát hành Báo cáo gần nhất (Link), giá cổ phiếu DXG ghi nhận mức hiệu suất tốt đạt +13% so với 2.3% của VNIndex và 3% của các doanh nghiệp cùng ngành (không bao gồm VHM, VRE). Theo chúng tôi, hiệu suất vượt trội trên đến từ (1) tiến độ triển khai The Prive (DXH Riverside) như kế hoạch, (2) mảng môi giới BĐS tiếp tục được kỳ vọng phục hồi trước so với mảng triển khai dự án như các chủ đầu tư khác.

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** và điều chỉnh giá mục tiêu còn **21,900 VND/CP (upside +21.3%)** sau khi DN hoàn tất phát hành hiện hữu tỷ lệ 24:5 trong 1Q2025.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2025: BSC nâng +30% dự phóng KQKD với doanh thu đạt 4,089 tỷ VND (-14% YoY) và LNST-CĐTS đạt 290 tỷ VND (+15% YoY) sau khi thêm mới dự án Cara River Park (bắt đầu bàn giao từ 4Q25 với tỷ lệ lợi ích của DXG tại dự án là 34%) và giữ nguyên dự phóng bàn giao 600 sản phẩm tại Gem Sky World.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Chúng tuy vẫn duy trì quan điểm tích cực khi hầu hết các thông tin tiêu cực đều đã phản ánh vào giá và The Prive tái triển khai thành công mở ra một tương lai tươi sáng:

(1) **Dòng tiền được cải thiện mạnh, tạo nguồn lực để mở rộng quỹ đất và triển khai các dự án gối đầu** nhờ doanh số mở bán mới bật tăng mạnh trong 2025-2027 đạt trung bình 17,038 tỷ VND/năm – gấp 3 lần thời điểm cao nhất năm 2021.

(2) **Định giá duy trì hấp dẫn:** DXG hiện đang giao dịch tại P/B 2025F = 1.2x, tương đương với các doanh nghiệp cùng ngành và P/B 2026F = 1.04x nhờ lợi nhuận từ bàn giao The Prive – hấp dẫn khi BĐS bước vào pha mở rộng của chu kỳ.

CẬP NHẬT KẾ HOẠCH KINH DOANH 2025

- **DXG đặt mục tiêu DTT = 7,000 tỷ VND (+62% YoY, cao hơn +72% dự báo của chúng tôi) và LNST-CĐTS = 368 tỷ VND (+44% YoY, cao hơn +26.9% dự phóng lợi nhuận của chúng tôi)**. Chúng tôi cho rằng khác biệt chủ yếu nằm các dự án do công ty con gián tiếp của DXG triển khai bao gồm Regal Group (Dat Xanh Mien Trung) và Cara Group (Dat Xanh Mien Tay).
- **Kế hoạch tăng vốn:** DXG dự kiến chào bán riêng lẻ 93.5 triệu cổ phiếu (tương đương 9.3% slcp lưu hành sau khi chia cổ phiếu thưởng) với giá chào bán tối thiểu 18,600 VND/cổ phiếu để góp vốn và tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con.

RỦI RO: (1) Thông tin về các dự án gối đầu còn hạn chế, (2) Tiến độ triển khai Gem Sky World chậm hơn kỳ vọng

KQKD	2023	2024E	2025F	2026F
Doanh thu thuần	3,725	4,733	4,089	13,282
Lợi nhuận gộp	1,710	2,285	1,999	7,778
NPATMI	172	253	290	1,901
EPS	281	350	333	2,179

Trung tâm phân tích BSC
Lâm Việt
(Chuyên viên phân tích cao cấp)
vietl@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	18,050
Cổ phiếu LH (Triệu):	872.6
Vốn hoá (Tỷ VND):	15,183
Thanh khoản 30n (Triệu):	12.4
Sở hữu nước ngoài:	19%

I. CẬP NHẬT KQKD Q1.2025

Bảng 1: Tóm tắt KQKD 1Q2025

(Tỷ VND)	2023	2024	%YoY	1Q2024	1Q2025	%YoY
Doanh thu thuần	**3,725**	**4,733**	27%	**1,065**	**925**	-13%
Kinh doanh BĐS	*2,819*	*3,261*	16%	*821*	*666*	-19%
Dịch vụ môi giới	*602*	*1,191*	98%	*189*	*196*	3%
Khác	*304*	*282*	-7%	*54*	*63*	16%
Lợi nhuận gộp	**1,710**	**1,011**	-41%	**472**	**510**	8%
%GPM	*46%*	*21%*		*44%*	*55%*	
Chi phí bán hàng	(586)	(357)	-39%	(145)	(146)	1%
Chi phí QLDN	(391)	(147)	-62%	(73)	(79)	9%
%SG&A/Revenue	*-26%*	*-11%*		*-20%*	*-24%*	
EBIT	734	507	-31%	255	285	12%
Doanh thu tài chính	409	13	-97%	8	12	39%
Chi phí tài chính	(593)	206	-135%	115	132	14%
LNTT	**453**	**728**	61%	**133**	**154**	16%
LNST	**150**	**454**	202%	**78**	**79**	1%
LNST-CĐTS	**172**	**253**	47%	**31**	**48**	55%

Trong 1Q2025, DTT = 925 tỷ VND (-13% YoY) và LNST-CĐTS = 48 tỷ VND (+55% YoY). Trong đó:

- Mảng kinh doanh BĐS: doanh thu đạt 666 tỷ VND (-18.8% YoY) từ bàn giao các sản phẩm đất nền tại Gem Sky World. Biên lợi nhuận gộp cải thiện đạt 55.9% so với 39.4% của 1Q2024 do cùng kỳ sản phẩm bàn giao chính là căn hộ Opal Skyline.
- Mảng môi giới BĐS: duy trì đà phục hồi với doanh thu đạt 196 tỷ VND (+3.3% YoY).

Tại thời điểm cuối 1Q2025, số dư tiền & tương đương tiền của DXG đạt 5,107 tỷ VND (tăng gấp 4 lần so với cuối 2024), theo chúng tôi là nhờ (1) hoàn tất đợt chào bán cho công chúng 150 triệu cổ phiếu, thu về 1,800 tỷ VND, (2) tiền thu trước từ người mua nhà tăng 674 tỷ VND từ khoản đặt cọc giữ chỗ tại The Prive và khoản thanh toán tại Cara River Park, (3) tổng dư nợ tăng 989 tỷ VND lên mức 7,545 tỷ VND tài trợ xây dựng tại The Prive.

II. CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP 2025

1. The Prive: Tiến độ xây dựng tốt và ghi nhận phản hồi tích cực từ thị trường

Tính đến thời điểm 27/05/2025, The Prive (3,175 sản phẩm) đã ghi nhận khoảng 2,075 booking giữ chỗ mặc dù giá bán được các đơn vị phân phối kỳ vọng khoảng 99 triệu VND/m2 – cao hơn mức dự phóng của chúng tôi ~95 triệu VND/m2. Chúng tôi kỳ vọng dự án sẽ hoàn tất xây dựng phần hầm và đủ điều kiện mở bán vào cuối 3Q2025.

Hình 1: Tiến độ xây dựng tại The Prive



Nguồn: DXG, BSC Research

2. Kế hoạch kinh doanh được đóng góp một phần từ dự án Cara River Park (Cái Răng, Cần Thơ).

Dự án được xây dựng trên khu đất rộng 3,090 m2, có quy mô 2 tòa nhà cao 20 tầng cung cấp 358 căn hộ và 20 căn TMDV được định vị phân khúc hạng trung cao cấp. Tính đến thời điểm hiện tại, dự án đã hoàn tất bán hàng, hoàn thành cất nốc vào T3/2025 và dự kiến bắt đầu bàn giao từ 4Q2025.

Chúng tôi lưu ý dự án của các công ty con gián tiếp của DXG (chủ yếu thông qua DXS) đa phần là các dự án quy mô nhỏ và tỷ lệ lợi ích của DXG chỉ khoảng 20-34% nên mức độ đóng góp vào KQKD và định giá tương đối hạn chế.

Hình 2: Cara River Park – đã cất nóc 2 tòa vào 05/03/2025

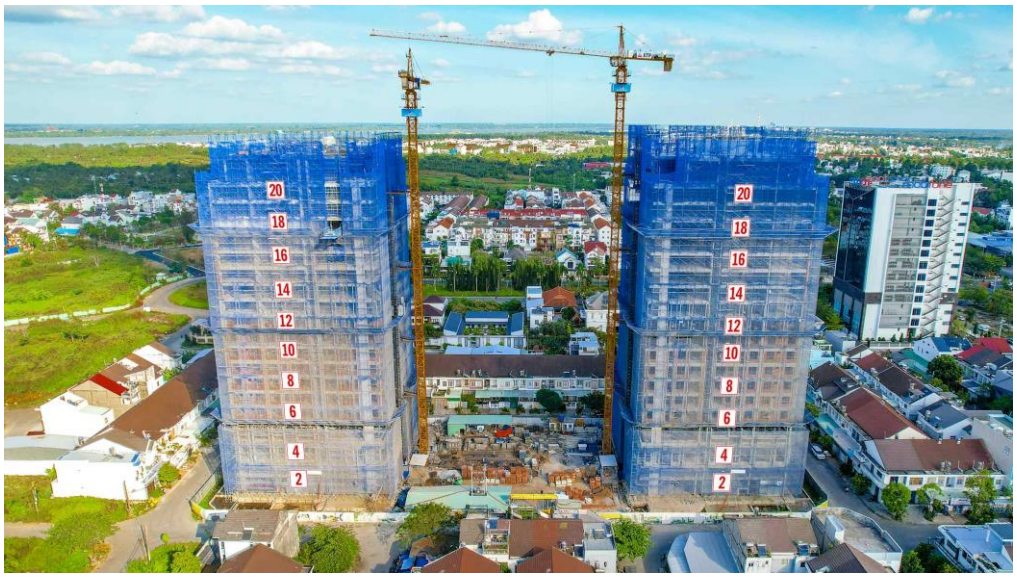

Nguồn: DXG, BSC Research

3. Gem Sky World – kỳ vọng hưởng lợi từ hạ tầng và mở bán trở lại trong năm 2025

Theo quan sát của BSC, mặt bằng giá thứ cấp đất nền tại khu vực dự án xã Long Đức, huyện Long Thành, Đồng Nai hiện đang giao động quanh mức 20-25 triệu VND/m2 vẫn thấp hơn 18%-30% so với giá mở bán Gem Sky World đợt 2 vào thời điểm "sốt đất" năm 2022. Tuy nhiên, mức giá hiện tại ghi nhận cải thiện +10% so với thời điểm cuối 4Q2024 khi dự án sân bay Long Thành và các dự án hạ tầng được đẩy mạnh hoàn thiện, do đó, chúng tôi duy trì kỳ vọng DXG sẽ mở bán trở lại dự án trong năm 2025 với mức giá 25 triệu VND/m2.

Hình 3: Danh mục dự án của DXG

Dự án	Vị trí	Quy mô (m2)	Tình trạng
Gem Sky World	Long Thành, Đồng Nai	922,200	Đã bán 60% và bàn giao 45% tổng số lượng sản phẩm. Dự kiến tiếp tục mở bán năm 2025
The Prive	TP HCM	42,904	Đang xây dựng. Dự kiến mở bán từ 3Q2025
Opal Luxury	Bình Dương	83,927	Đã được phê duyệt QH 1/500. Đang đợi phê duyệt tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính khác
DXH Park View	Bình Dương	51,300	Đang chờ phê duyệt QH 1/500 và chủ trương đầu tư
DXH ParkCity	Bình Dương	73,842	Đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư
Gem Premium	TP HCM	150,000	Đang chờ phê duyệt QH 1/500 và chủ trương đầu tư

Nguồn: DXG, BSC Research

III. DỰ PHÓNG KQKD 2025-2026

Bảng 4: Tóm tắt KQKD 2024-2026

Đơn vị: Tỷ VND	2024	2025F	% YoY	2026F	% YoY
Doanh thu	**4,733**	**4,089**	*-14%*	**13,282**	*225%*
- Mảng kinh doanh BĐS	*3,261*	*2,359*	*-28%*	*11,223*	*376%*
- Mảng môi giới BĐS	*1,191*	*1,444*	*21%*	*1,764*	*22%*
- Khác	*286*	*286*	*0%*	*295*	*3%*
Giá vốn hàng bán	(2,448)	(2,091)	*-15%*	(5,504)	*163%*
Lợi nhuận gộp	**2,285**	**1,999**	*-13%*	**7,778**	*289%*
Chi phí bán hàng	(731)	(606)	*-17%*	(2,007)	*231%*
Chi phí QLDN	(402)	(405)	*1%*	(1,246)	*207%*
EBIT	**1,153**	**987**	*-14%*	**4,524**	*358%*
Doanh thu tài chính	48	33	*-32%*	68	*109%*
Chi phí tài chính	(470)	(481)	*2%*	(651)	*35%*
LN trước thuế	**728**	**558**	*-23%*	**3,961**	*610%*
Thuế TNDN	(273)	(112)	*-59%*	(792)	*610%*
LNTT	**454**	**446**	*-2%*	**3,169**	*610%*
LNST-CĐTS	**253**	**290**	*15%*	**1,901**	*555%*
EPS cơ bản (đồng)	**350**	**333**	*-5%*	**2,179**	*555%*
Biên LNG	48%	49%		59%	
Biên LN ròng	10%	11%		24%	
ROE	3%	3%		15%	

Nguồn: DXG, BSC Research

BSC nâng +30% dự phóng KQKD năm 2025 với doanh thu đạt 4,089 tỷ VND (-14% YoY) và LNST-CĐTS đạt 290 tỷ VND (+15% YoY) sau khi thêm mới dự án Cara River Park (bắt đầu bàn giao từ 4Q25) và giữ nguyên dự phóng bàn giao 600 sản phẩm tại Gem Sky World.

Chúng tôi tăng +4.9% dự phóng doanh thu mở bán mới (presales) phục hồi mạnh đạt 10,010 tỷ VND năm 2025 và 20,757 tỷ VND (+7.4% YoY) năm 2026 sau khi điều chỉnh tăng giá bán trung bình The Prive từ 95 triệu VND/m2 lên 100 triệu VND/m2.

Chúng tôi kỳ vọng điểm rơi lợi nhuận từ bàn giao The Prive sẽ bắt đầu từ năm 2026, dẫn dắt mức tăng trưởng lợi nhuận ròng đạt LNST-CĐTS 2026 = 1,901 tỷ VND (+555% YoY).

IV. ĐỊNH GIÁ

Kể từ thời điểm phát hành Báo cáo gần nhất (Link), giá cổ phiếu DXG ghi nhận mức hiệu suất tốt đạt +13% so với 2.3% của VNIndex và 3% của các doanh nghiệp cùng ngành (không bao gồm VHM, VRE). Theo chúng tôi, hiệu suất vượt trội trên đến từ (1) tiến độ triển khai The Prive (DXH Riverside) như kế hoạch, (2) mảng môi giới BĐS tiếp tục được kỳ vọng phục hồi trước so với mảng triển khai dự án như các chủ đầu tư khác.

BSC duy trì khuyến nghị **MUA** và điều chỉnh giảm **giá mục tiêu còn 21,900 VND/CP (upside +21.3%)** sau khi DN hoàn tất phát hành hiện hữu tỷ lệ 24:5 (150.1 triệu cp) trong 1Q2025..

DXG hiện đang giao dịch tại P/B 2025F = 1.2x, tương đương với các doanh nghiệp cùng ngành và P/B 2026F = 1.04x sau khi lợi nhuận từ The Prive được phản ánh. **Chúng tôi cho rằng mức định giá hiện tại duy trì hấp dẫn khi BĐS bước vào pha mở rộng của chu kỳ và dự án The Prive - chiếm 51% tổng định giá của DXG sẽ là một yếu tố dẫn dắt giúp cổ phiếu được tái định giá ở mức cao hơn khi giá bán, tốc độ hấp thụ vượt kỳ vọng.**

Bảng 5: Định giá DXG

Tỷ VND	Method	Revaluation	% Stake	DXG
Gem Sky World	RNAV	1,775	*100%*	1,775
The Prive	RNAV	9,833	*100%*	9,833
Opal Luxury	RNAV	1,473	*100%*	1,473
DXH Park View	RNAV	1,573	*100%*	1,573
DXH Park City	RNAV	2,359	*100%*	2,359
Gem Premium	RNAV	1,675	*100%*	1,675
DXS	P/B	4,633	*55%*	2,565
Cara River Park	RNAV	209	*34%*	71
Tổng giá trị đánh giá lại				**21,324**
(+) Tiền + Đầu tư ngắn hạn				3,925
(-) Nợ vay + Nợ tiềm tàng				(6,144)
(+) Tài sản khác				
(-) Nợ phải trả khác				
Tổng giá trị doanh nghiệp				**19,104**
Số lượng cổ phiếu (triệu)				872.6
Giá hiện tại				18,050
Giá mục tiêu				**21,900**
Tiềm năng tăng giá				**21.3%**
Lợi suất cổ tức				**0.5%**

Nguồn: BSC Research

PHỤ LỤC

KQKD (tỷ đồng)	2023	2024E	2025F	2026F
Doanh thu	**3,725**	**4,733**	**4,089**	**13,282**
Giá vốn hàng bán	(2,014)	(2,448)	(2,091)	(5,504)
Lợi nhuận gộp	**1,710**	**2,285**	**1,999**	**7,778**
Chi phí bán hàng	(586)	(731)	(606)	(2,007)
Chi phí QLDN	(391)	(402)	(405)	(1,246)
Lãi/lỗ HDKD	**734**	**1,153**	**987**	**4,524**
Doanh thu tài chính	409	48	33	68
Chi phí tài chính	(57)	(50)	0	(0)
Chi phí lãi vay	(537)	(420)	(481)	(651)
Lợi nhuận từ CTLD/LK	(112)	(38)	-	-
Lãi/lỗ khác	16	36	20	20
LN trước thuế	**453**	**728**	**558**	**3,961**
Thuế thu nhập DN	(303)	(273)	(112)	(792)
LN sau thuế	**150**	**454**	**446**	**3,169**
CĐTS	(22)	202	156	1,268
LNST-CĐTS	**172**	**253**	**290**	**1,901**
EBITDA	816	1,211	1,017	4,555
EPS	281	350	333	2,179

LCTT (tỷ đồng)	2023	2024E	2025F	2026F
(lỗ)/LNST	453	488	558	3,961
Khấu hao và phân bổ	82	30	30	30
Thay đổi vốn lưu động	(921)	964	(959)	(960)
Điều chỉnh khác	(464)	(165)	(217)	(914)
LCTT từ HĐ KD	**(850)**	**1,317**	**(587)**	**2,118**
Tiền chi mua TSCĐ	(129)	22	20	21
Đầu tư khác	398	-	-	-
LCTT từ HĐ đầu tư	**268**	**22**	**20**	**21**
Tiền chi trả cổ tức	(76)	-	-	-
Tiền từ vay ròng	(14)	(247)	102	3,494
Tiền thu khác	29	1,219	1,803	0
LCTT từ HĐ tài chính	**(61)**	**973**	**1,904**	**3,494**
Dòng tiền đầu kỳ	919	276	2,588	3,925
Tiền trong kỳ	(643)	2,312	1,337	5,632
Dòng tiền cuối kỳ	**276**	**2,588**	**3,925**	**9,557**

CĐKT (Tỷ đồng)	2023	2024E	2025F	2026F
Tài sản ngắn hạn	**26,230**	**27,791**	**33,077**	**49,355**
Tiền & Tương đương tiền	276	2,588	3,925	9,557
Đầu tư ngắn hạn	97	-	-	-
Phải thu ngắn hạn	11,423	9,556	8,005	14,273
Hàng tồn kho	14,139	15,352	20,853	25,231
TS ngắn hạn khác	295	295	295	295
Tài sản dài hạn	**2,557**	**2,427**	**2,407**	**2,385**
Tài sản hữu hình	372	350	331	309
Tài sản dở dang dài hạn	723	723	723	723
Đầu tư dài hạn	110	110	110	110
Tài sản dài hạn khác	1,352	1,243	1,243	1,243
Tổng Tài sản	**28,786**	**30,217**	**35,484**	**51,741**
Tổng nợ ngắn hạn	**11,618**	**11,615**	**15,851**	**27,835**
Nợ phải trả	767	707	1,228	1,668
Vay ngắn hạn	2,591	2,426	3,445	8,608
Nợ ngắn hạn khác	8,260	8,481	11,178	17,558
Tổng nợ dài hạn	**2,982**	**2,716**	**1,799**	**130**
Vay dài hạn	2,699	2,616	1,699	30
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	284	100	100	100
Tổng nợ phải trả	**14,600**	**14,331**	**17,650**	**27,964**
Vốn góp	6,118	7,225	8,726	8,726
Thặng dư vốn cổ phần	80	283	283	283
LN chưa phân phối	1,736	2,001	2,291	4,193
Vốn chủ khác	1,469	1,469	1,469	1,469
Cổ đông thiểu số	4,783	4,909	5,065	6,333
Tổng vốn chủ sở hữu	**14,186**	**15,886**	**17,834**	**21,003**
Tổng nguồn vốn	**28,786**	**30,217**	**35,484**	**48,968**
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)	612	722	873	873

Chỉ số (%)	2023	2024E	2025F	2026F
Khả năng thanh toán				
Hệ số TT ngắn hạn	2.3	2.5	2.1	1.8
Hệ số TT nhanh	1.0	1.2	0.8	0.9
Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/TTS	18%	22%	14%	17%
Hệ số Nợ/Nguồn vốn	56%	63%	40%	59%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	2,562	-	-	4,405
Số ngày phải thu	1,119	-	-	1,274
Số ngày phải trả	974	963	1,033	1,613
CCC	2,707	(963)	(1,033)	4,066
Tỉ suất lợi nhuận				
Biên Lợi nhuận gộp	46%	48%	49%	59%
Biên Lợi nhuận ròng	4%	10%	11%	24%
ROE	1.1%	3.0%	2.5%	15.1%
ROA	0.5%	1.6%	1.3%	6.1%
Định giá				
PE	61.9	49.8	52.3	8.0
PB	1.61	1.45	1.19	1.03
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	-32%	27%	-13%	225%
Tăng trưởng EBIT	-12%	57%	-3%	358%
Tăng trưởng LNTT	-72%	202%	14%	610%
Tăng trưởng EPS	-20%	24%	-9%	555%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84439352722

Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84838218885

Fax: +84838218510



https://www.bsc.com.vn

https://www.facebook.com/BIDVSecurities

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%
NẮM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
P. Giám đốc Trung tâm PTNC
Vĩ mô - Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
P. Giám đốc Trung tâm PTNC
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Dương Quang Minh
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Minhdq@bsc.com.vn

Đoàn Minh Trí
Chuyên viên phân tích
Tridm@bsc.com.vn

Nhóm Bất động sản, VLXD

Phạm Quang Minh
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Minhpq@bsc.com.vn

Lâm Việt
Chuyên viên phân tích cao cấp
Vietl@bsc.com.vn

Nguyễn Công Hoàng Duy
Chuyên viên phân tích
Duynch@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Tuntc@bsc.com.vn

Lưu Thuỳ Linh
Chuyên viên phân tích
Linhlt2@bsc.com.vn

Nguyễn Dân Trưởng
Chuyên viên phân tích
Truongnd@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu
Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp
Chauptm@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtl@bsc.com.vn

Trần Nguyễn Tường Huy
Chuyên viên phân tích
Huytnt@bsc.com.vn